

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Gói dịch vụ "Khám sức khỏe định kỳ cho CB, NLĐ Khối CQ năm 2021"

Đơn vị: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP – Đoàn bay 919

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ
ĐOÀN TRƯỞNG ĐOÀN BAY 919



Tô Ngọc Giang

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	3
I. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	4
II. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP	5
III. YÊU CẦU CHÀO GIÁ	5
IV. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	
1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm	5
2. Tiêu chuẩn đánh giá về cơ sở hạ tầng	6
3. Tiêu chuẩn đánh giá về chuyên môn, kỹ thuật trang thiết bị y tế	6
V. CÁC YÊU CẦU KHÁC	
1. Các quy định về chuẩn bị HSĐX và nộp HSĐX	9
2. Làm rõ HSĐX	9
3. Đánh giá các HSĐX	10
4. Đàm phán về giá và các điều kiện kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác	11
5. Điều kiện nhà cung cấp được lựa chọn	11
6. Thông báo kết quả	11
7. Thương thảo, hoàn thiện ký kết hợp đồng và xử lý vi phạm	11
8. Các biểu mẫu	
Mẫu số 1: Đơn chào giá	12
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	13
Mẫu số 3: Biểu giá chào	14
Mẫu số 4: Danh sách đội ngũ bác sỹ và kỹ thuật viên tham gia KSK	15
Mẫu số 5: Biểu mẫu trang thiết bị, loại máy sử dụng KSK	16
Mẫu số 6: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	17
Mẫu số 7: Dự thảo hợp đồng	18

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
SKĐK	Sức khỏe định kỳ
BS	Bác sỹ
VND	Đồng Việt Nam
ĐB	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP – Đoàn bay 919

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:Quý Công ty.....

Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP- Đoàn bay 919 xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói dịch vụ: "Khám sức khỏe định kỳ cho CB, NLĐ Khối CQ năm 2021".

Hồ sơ yêu cầu kèm theo.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào ..16 giờ ..00 phút (giờ Việt Nam) ngày ..1.. tháng ..12.. năm 2021 (trong giờ hành chính) tại:

- Địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Đoàn bay 919 – Số 121 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Người liên hệ: Bà Trần Thị Minh Hồng – P. Hành chính quản trị
- Điện thoại: 024 3872 9660
- Email: hongttm@vietnamairlines.com

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCQT, HONGTTM.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ
ĐOÀN TRƯỞNG ĐOÀN BAY 919



Tô Ngọc Giang

I. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Danh mục khám sức khỏe, số lượng dự kiến và giá trị gói dịch vụ

TT	Nội dung khám
1. Danh mục chung cho tất cả CB, NLĐ (dự kiến 1.370 người)	
1.1	Khám nội tổng hợp, kết luận hồ sơ, phân loại sức khỏe
1.2	Khám mắt (đo thị lực và các bệnh về mắt thông thường)
1.3	Khám nội soi Tai - Mũi - Họng
1.4	Khám răng hàm mặt
1.5	Siêu âm ổ bụng, tử cung phần phụ (Nữ), TLT(Nam)
1.6	Chụp X phổi thẳng (KTS)
1.7	Xét nghiệm, phân tích máu 18 thông số
1.8	Xét nghiệm đường máu
1.9	Xét nghiệm HbA1c
1.10	Xét nghiệm Cholesterol, Triglycerid, LDL - Cho, HDL - Cho
1.11	Xét nghiệm Acid Uric (Nam giới)
1.12	Xét nghiệm SGOT, SGPT
1.13	Xét nghiệm Ure, creatinin
1.14	Xét nghiệm nước tiểu
1.15	Một số xét nghiệm khác theo chỉ định của Bác sỹ
2. Danh mục khám chuyên khoa nữ (dự kiến 592 người)	
2.1	Khám vú và tuyến giáp
2.2	Siêu âm tuyến vú
2.3	X quang tuyến vú (theo chỉ định của BS)
2.4	Khám phụ khoa
2.5	Nội soi cổ tử cung, xét nghiệm dịch âm đạo và CTC phát hiện viêm nhiễm và chẩn đoán ung thư (Pap smear)
Tổng giá trị gói khám sức khỏe =VND. Bằng chữ:	

2. **Yêu cầu về tiêu chuẩn dịch vụ:** Theo Tiêu chuẩn đánh giá về chuyên môn, kỹ thuật quy định tại Mục IV.3 HSYC.

3. **Thời gian khám sức khỏe:** Dự kiến trong tháng 12 năm 2021.

4. **Địa điểm khám sức khỏe:** Tổ chức tại cơ sở y tế trúng chào giá.

II. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

1. Có Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh: Nhà cung cấp phải đủ điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện khám sức khỏe theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe, hoặc chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật (còn hiệu lực).

2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

3. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.

III. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Mục V.7, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

4. Đồng tiền chào giá: VND.

IV. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh	≥ 3 năm	< 3 năm
2	Là Bệnh viện (trung tâm y tế) hoặc phòng khám đa khoa (Quyết định thành lập bệnh viện hoặc phòng khám)	Có	Không có
3	Báo cáo thực hiện 03 hợp đồng tương tự (khám SKĐK và khám Nữ) trong 03 năm 2018, 2019 và 2020 của Nhà cung cấp theo Mẫu số 6 Mục V.7 (chứng minh bằng hợp đồng và thanh lý hợp đồng)	≥ 3 Hợp đồng	< 3 Hợp đồng
	KẾT LUẬN	(Đạt khi đáp ứng tất cả các nội dung trên)	(Không đạt khi không đáp ứng một trong số bất kỳ nội dung nào nêu trên)

2. Tiêu chuẩn đánh giá về cơ sở hạ tầng

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Địa điểm: Trụ sở của cơ sở Y tế có khoảng cách gần với ĐB	≤ 2000 m	> 2000 m
2	Số phòng khám: Có đủ các phòng khám riêng biệt để khám tất cả các nội dung khám sức khỏe cùng một thời điểm	≥ 16 phòng	< 16 phòng
3	Không gian bên ngoài để số lượng xe ô tô và xe máy của CBNV khi khám sức khỏe	≥ 100 Xe máy và ≥ 30 Ô tô	< 100 Xe máy hoặc < 30 Ô tô
	KẾT LUẬN	<i>(Đạt khi đáp ứng tất cả các nội dung trên)</i>	<i>(Không đạt khi không đáp ứng một trong số bất kỳ nội dung nào nêu trên)</i>

3. Tiêu chuẩn đánh giá về chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị y tế

I. Yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật					Mức độ đáp ứng	
					Đáp ứng	Không đáp ứng
TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm	Yêu cầu về số lượng		
1	Khám Nội khoa	Bs chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội (hoặc tương đương) trở lên	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	02 bác sỹ		
2	Khám Mắt	BS chuyên khoa Mắt	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	02 bác sỹ		

3	Khám nội soi Tai - Mũi - Họng	BS chuyên khoa Tai mũi họng	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	02 bác sỹ		
4	Khám răng hàm mặt	BS chuyên khoa Răng hàm mặt	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	01 bác sỹ		
5	Hệ thống xét nghiệm: gồm máu và nước tiểu	Đạt tiêu chuẩn ISO 15189				
6	Siêu âm tuyến vú	BS chuyên khoa cấp I chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (hoặc tương đương) trở lên	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	02 bác sỹ		
7	Siêu âm ổ bụng	BS chuyên khoa cấp I chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (hoặc tương đương) trở lên	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	02 bác sỹ		
8	Khám vú và tuyến giáp	BS chuyên khoa ung bướu	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 10 năm	01 bác sỹ		
9	Khám phụ khoa, Nội soi cổ tử cung	BS chuyên khoa cấp I chuyên ngành sản phụ (hoặc tương đương) trở lên	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 10 năm	02 bác sỹ		
10	Xét nghiệm dịch âm đạo và CTC chẩn đoán viêm nhiễm và ung thư	BS chuyên khoa giải phẫu bệnh	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 10 năm	01 bác sỹ		
11	X quang tuyến vú và Phổi	BS chuyên khoa cấp I chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (hoặc tương đương) trở lên	Có thời gian công tác chuyên ngành ≥ 5 năm	01 bác sỹ		
II. Yêu cầu về trang thiết bị y tế						
TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu về máy xét nghiệm	Thời gian hoạt động của máy < 10 năm	Số lượng máy		
1	Xét nghiệm máu, nước tiểu	Hệ thống xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189				

2	Siêu âm ổ bụng	Máy siêu âm từ 2D trở lên (đen trắng hoặc màu)		02		
3	Siêu âm tuyến vú	Máy siêu âm màu từ 3D trở lên		02		
4	X quang tuyến vú	Máy chụp X quang (Mammography)		01		
5	X quang phổi	Máy KTS		01		
6	Điện tim đồ	Máy điện tim 6 cần		01		
7	Nội soi TMH	Máy nội soi TMH		01		
8	Soi cổ tử cung	Máy nội soi cổ tử cung		02		
9	Khám phụ khoa	Bàn khám phụ khoa		02		
		Các bộ dụng cụ khám phụ khoa dùng 1 lần		400		
10	Xét nghiệm dịch âm đạo và CTC	Hệ thống phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189				
	KẾT LUẬN				(Đạt khi đáp ứng tất cả các nội dung trên)	(Không đạt khi không đáp ứng một trong số bất kỳ nội dung nào nêu trên)

Ghi chú:

- **Yêu cầu về trình độ chuyên môn:** Chứng minh bằng bản sao bằng tốt nghiệp và chứng chỉ hành nghề tương ứng với văn bằng chuyên môn.
- **Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:** Chứng minh bằng xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở y tế công lập hoặc dân lập.

V. CÁC YÊU CẦU KHÁC

1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

1.1. Nội dung của HSDX

a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt;

b) HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh bản công chứng hoặc chứng thực);

- Đơn chào giá theo Mẫu số 1 tại Mục V.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Mục V.8 HSYC);

- Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 Mục V.8 HSYC;

- Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Mục V.8 HSYC;

- Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp: Giới thiệu về Nhà cung cấp; Kê khai danh sách đội ngũ Bác sỹ và Kỹ thuật viên tham gia KSK theo Mẫu số 4 Mục V.8; Kê khai trang thiết bị, loại máy sử dụng KSK theo Mẫu số 5 Mục V.8; Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự trong 3 năm 2018, 2019 và 2020 về cung cấp dịch vụ của Nhà cung cấp theo Mẫu số 6 Mục V.8; Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo nội dung Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục IV.1 HSYC, IV.3 HSYC.

- Dự thảo hợp đồng.

1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX: 20 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục V.1.3 Điểm b.

1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

a) HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có);

b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá gửi trướcgiờ phút ngày/ /2021. HSDX của nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

c) Địa điểm nộp HSDX: TCT Hàng không Việt Nam – CTCP - Đoàn bay 919;

d) Địa chỉ: 121 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội;

e) Tel: 024 3872 9660

f) Người liên hệ: Trần Thị Minh Hồng – phòng Hành chính quản trị

2. Làm rõ HSDX

a) Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào;

b) Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá các HSDX: Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

3.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

- Thời gian nộp HSDX;
- Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp theo quy định tại Mục II (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
- Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục V.1.2;
- Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của dịch vụ theo yêu cầu tại Mục I;
- Các nội dung khác.....;

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục IV.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

3.3. Đánh giá về cơ sở hạ tầng

Bên mời chào giá đánh giá cơ sở hạ tầng các nhà cung cấp đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về cơ sở hạ tầng quy định tại Mục IV.2 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

3.4. Đánh giá về chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị y tế

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục IV.3 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

3.5. So sánh giá chào

Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 17 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất;

a) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá theo thứ tự sau:

- Điều kiện thanh toán;
- Đặc tính kỹ thuật, chất lượng dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục V.8);
- Đã từng cung cấp hàng hóa tương tự cho Bên mời chào giá.

4. Đàm phán về giá và các điều kiện kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác

Sau khi đánh giá HSDX, DB mời các nhà cung cấp vào đàm phán theo thứ tự xếp hạng để đạt được các điều kiện về giá, kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác có lợi hơn.

5. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị y tế như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói dịch vụ được duyệt.
- Đứng thứ nhất sau khi đàm phán.

6. Thông báo kết quả

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả trúng chào giá đến tất cả các nhà cung cấp tham gia nộp HSDX, không giải thích lý do đối với nhà cung cấp không được lựa chọn;
- Đối với nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có).

7. Thương thảo, hoàn thiện ký kết hợp đồng và Xử lý vi phạm

- Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở Kết quả lựa chọn nhà cung cấp được duyệt, HSYC, HSDX của nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có);
- Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Đơn chào giá
- Mẫu số 2: Giấy ủy quyền
- Mẫu số 3: Biểu giá chào
- Mẫu số 4: Danh sách đội ngũ Bác sỹ và Kỹ thuật viên tham gia KSK
- Mẫu số 5: Biểu mẫu trang thiết bị, loại máy sử dụng KSK
- Mẫu số 6: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự
- Mẫu số 7: Dự thảo hợp đồng

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*]

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [*Ghi tên gói HHĐV*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục V.7 HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên Nhà cung cấp] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên Nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên Nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Nội dung khám
1. Danh mục chung cho tất cả CB, NLĐ (dự kiến 1.312 người)	
1.1	Khám nội tổng hợp, kết luận hồ sơ, phân loại sức khỏe
1.2	Khám mắt (đo thị lực và các bệnh về mắt thông thường)
1.3	Khám nội soi Tai - Mũi - Họng
1.4	Khám răng hàm mặt
1.5	Siêu âm ổ bụng, tử cung phần phụ (Nữ), TLT(Nam)
1.6	Chụp X phổi thẳng (KTS)
1.7	Xét nghiệm, phân tích máu 18 thông số
1.8	Xét nghiệm đường máu
1.9	Xét nghiệm HbA1c
1.10	Xét nghiệm Cholesterol, Triglycerid, LDL - Cho, HDL - Cho
1.11	Xét nghiệm Acid Uric (Nam giới)
1.12	Xét nghiệm SGOT, SGPT
1.13	Xét nghiệm Ure, creatinin
1.14	Xét nghiệm nước tiểu
1.15	Một số xét nghiệm khác theo chỉ định của Bác sỹ
2. Danh mục khám chuyên khoa nữ (dự kiến 551 người)	
2.1	Khám vú và tuyến giáp
2.2	Siêu âm tuyến vú
2.3	X quang tuyến vú (theo chỉ định của BS)
2.4	Khám phụ khoa
2.5	Nội soi cổ tử cung, xét nghiệm dịch âm đạo và CTC phát hiện viêm nhiễm và chẩn đoán ung thư (Pap smear)
Tổng giá trị gói khám sức khỏe = VND. Bằng chữ:	

- Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về chuyên môn, kỹ thuật quy định tại Mục IV.3 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục IV.3.

- Nhà cung cấp cam kết thực hiện đúng thời gian khám sức khỏe do TCTHK yêu cầu.

- Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**DANH SÁCH ĐỘI NGŨ BÁC SỸ, KỸ THUẬT VIÊN
THAM GIA KHÁM SỨC KHỎE**

TT	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	Trình độ, bằng cấp chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Số chứng chỉ	Vị trí công việc đảm nhận	Thông tin cá nhân (ĐT, email để tham chiếu)
I	ĐỘI NGŨ BÁC SỸ							
1								
2								
3								
4								
...								
II	KỸ THUẬT VIÊN PHỤC VỤ							
1								
2								
3								
4								
...								

Ghi chú: Nhà cung cấp gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các nhân sự chủ chốt được kê khai trong HSDT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU MẪU TRANG THIẾT BỊ, LOẠI MÁY SỬ DỤNG KHÁM SỨC KHỎE

STT	Loại máy	Số lượng	Đời máy (model)	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (CO,CQ)

Ghi chú: - Các loại máy sử dụng phải đảm bảo hình ảnh rõ nét, kết quả chính xác;
- Hệ thống phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Khám sức khỏe định kỳ trong 3 năm gần đây (ghi năm cụ thể)

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên HĐ và thanh lý HĐ	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						
2						
3						

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE
Số:...../HĐ-KSK/2021

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội);
- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);
- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả LC NCC ____ [ghi tên gói thầu] và thông báo trúng chào giá số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời chào giá;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời chào giá và Nhà cung cấp trúng chào giá ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm 2021, tại Đoàn bay 919, số 121 - Nguyễn Sơn – P. Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội. Chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP-ĐOÀN BAY 919

Trụ sở chính: 121 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

Đại diện là: **Ông Tô Ngọc Giang**

Chức vụ: **Đoàn trưởng**

Điện thoại: 024 3872 9660

Mã số thuế: 0100107518

Tài khoản số: 10510131471, tại Techcombank - Chi nhánh Chương Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B:

Trụ sở chính:

Đại diện là:

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng Khám sức khỏe với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là toàn bộ người lao động khối cơ quan Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Đoàn bay 919 và các nội dung quy định tại HSYC.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Hồ sơ yêu cầu chào giá, Hồ sơ đề xuất;
3. Biên bản thương thảo hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả chào giá.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A có trách nhiệm thông báo cho toàn bộ người lao động đến đúng giờ và tạo điều kiện thuận lợi cho bên B, cử người hướng dẫn phối hợp cùng bên B trong công tác khám sức khỏe.

- Cung cấp danh sách người lao động khám sức khỏe trước cho bên B 05 ngày.
- Nếu có sự thay đổi trong các điều khoản của hợp đồng, bên A có trách nhiệm thông báo trước cho bên B một tuần bằng văn bản.
- Bên A phải thông báo kịp thời cho bên B nếu kết quả thiếu hay các nhầm lẫn khác của bên B, để bên B kịp thời kiểm tra điều chỉnh.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B tổ chức khám sức khỏe cho người lao động của bên A theo đúng các yêu cầu của bên A tại HSYC.
- Bác sỹ, Kỹ thuật viên và Điều dưỡng viên của bên B phải đáp ứng khả năng chuyên môn theo đúng yêu cầu của bên A và quy định của Bộ y tế.
- Bên B lập danh sách khám sức khỏe người lao động của bên A đã thực hiện các kỹ thuật khám, tổng kết hồ sơ.
- Có trách nhiệm đảm bảo chất lượng các trang thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người khám trong quá trình khám sức khỏe.
- Có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ khám sức khỏe, xếp loại sức khỏe cho toàn bộ người lao động của bên A đã thực hiện khám sức khỏe, có xác nhận của hai bên A và B.
- Không được phép tiết lộ cho bên thứ 3 về tình hình sức khỏe của người lao động của bên A.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả xét nghiệm, kết luận và chẩn đoán.
- Thông báo cho Bên A những trường hợp cần xét nghiệm hoặc khám bổ sung chuyên khoa sâu để làm rõ kết luận sức khỏe.

Điều 5. Nội dung, địa điểm, thời gian khám sức khỏe, giá trị hợp đồng và thanh toán

1. Nội dung khám (bao gồm ... nội dung): quy định tại phụ lục đính kèm.
2. Địa điểm khám:
3. Thời gian khám: Từ ngày Đến ngày tháng 12 năm 2021.
4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Tổng giá trị hợp đồng: [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ]



6. Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký vào biên bản xác nhận hoàn thành việc khám sức khỏe và Bên B cung cấp đủ chứng từ thanh toán cho Bên A.

7. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

8. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

9. Bộ chứng từ thanh toán (bản chính) bao gồm:

- Đề nghị thanh toán của Bên B;
- Biên bản nghiệm thu công việc khám sức khỏe;
- Biên bản bàn giao Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ.
- Hợp đồng có chữ ký và dấu xác nhận của hai bên;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B;

Lưu ý: Chứng từ thanh toán không được tẩy, xóa hoặc viết chèn thêm chữ.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng tự thanh lý khi các bên hoàn thành nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tô Ngọc Giang

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số ngày tháng năm 2021)

1 Thời gian, địa điểm khám sức khỏe:

- Thời gian: Dự kiến từ ngày Đến ngày tháng 12 năm 2021;
- Địa điểm khám sức khỏe: Tổ chức tại cơ sở y tế trung chào giá.

2 Danh mục các nội dung khám sức khỏe định kỳ

TT	Nội dung khám
Danh mục chung cho tất cả CB, NLĐ (1370 người)	
1	Khám nội tổng hợp, kết luận hồ sơ, phân loại sức khỏe
2	Khám mắt (đo thị lực và các bệnh về mắt thông thường)
3	Khám nội soi Tai - Mũi - Họng
4	Khám răng hàm mặt
5	Siêu âm ổ bụng, tử cung phần phụ (Nữ), TLT(Nam)
6	Chụp X phổi thẳng (KTS)
7	Xét nghiệm, phân tích máu 18 thông số
8	Xét nghiệm đường máu
9	Xét nghiệm HbA1c
10	Xét nghiệm Cholesterol, Triglycerid, LDL - Cho, HDL - Cho
11	Xét nghiệm Acid Uric (Nam giới)
12	Xét nghiệm SGOT, SGPT
13	Xét nghiệm Ure, creatinin
14	Xét nghiệm nước tiểu
15	Một số xét nghiệm khác theo chỉ định của Bác sỹ
Danh mục khám chuyên khoa nữ (592 người)	
1	Khám vú và tuyến giáp
2	Siêu âm tuyến vú
3	X quang tuyến vú (theo chỉ định của BS)
4	Khám phụ khoa
5	Nội soi cổ tử cung, xét nghiệm dịch âm đạo và CTC phát hiện viêm nhiễm và chẩn đoán ung thư (Pap smear)